THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1520/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Chương trình "Đẩy mạnh các hoạt động phục vụ học tập suốt đời trong thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa đến năm 2030"

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Thư viện ngày 21 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 2164/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013 - 2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

Căn cứ Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030";

Căn cứ Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình "Đẩy mạnh các hoạt động phục vụ học tập suốt đời trong thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa đến năm 2030" (sau đây gọi là Chương trình) với nội dung sau đây:

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục đổi mới hoạt động phục vụ học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hoá. Đẩy mạnh chuyển đổi số tạo điều kiện để người dân có cơ hội bình đẳng trong việc tiếp cận hệ thống tri thức mở, linh hoạt với nhiều mô hình, từ đó hình thành thói quen, phát triển năng lực tự học tập, góp phần nâng cao dân trí, xây dựng xã hội học tập ở Việt Nam.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đối với hệ thống thư viện:

- Đến năm 2025, đạt 100% thư viện công cộng cấp tỉnh, 70% thư viện công cộng cấp huyện, 40% thư viện công cộng cấp xã, 90% thư viện trường đại học, thư viện chuyên ngành, 80% thư viện lực lượng vũ trang, 70% thư viện cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác có cung cấp dịch vụ phục vụ việc học tập suốt đời cho người sử dụng thư viện. Đến năm 2030, đạt 100%, 90%, 60%, 100%, 100% và 90% các chỉ tiêu tương ứng.

- Đến năm 2025, đạt 100% thư viện công cộng cấp tỉnh, 60% thư viện công cộng cấp huyện, 20% thư viện công cộng cấp xã, 90% thư viện đại học, thư viện chuyên ngành, 80% thư viện lực lượng vũ trang, 70% thư viện cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác có ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, tổ chức hoạt động phục vụ việc học tập suốt đời cho người sử dụng thư viện. Đến năm 2030, đạt 100%, 70%, 30%, 100%, 100% và 80% các chỉ tiêu tương ứng.

- Đến năm 2025, số lượt người sử dụng thư viện phục vụ nhu cầu học tập, tìm kiếm thông tin, nâng cao hiểu biết tăng bình quân 10% mỗi năm. Đến năm 2030, tăng bình quân 10 - 15% mỗi năm.

b) Đối với hệ thống bảo tàng:

- Đến năm 2025, phấn đấu đạt 70% và đến năm 2030, phấn đấu đạt 100% bảo tàng xây dựng và triển khai chương trình giáo dục lịch sử, văn hóa, khoa học, nghệ thuật cho mọi người dân, chú trọng đối tượng học sinh, sinh viên gắn với khung kiến thức, kỹ năng sống phù hợp và ứng dụng giới thiệu trưng bày các chuyên đề trên không gian số.

- Đến năm 2025, phấn đấu số lượt khách tham quan chọn bảo tàng để nghiên cứu, học tập tăng bình quân 10% mỗi năm. Đến năm 2030, tăng bình quân 10 - 15% mỗi năm.

c) Đối với hệ thống trung tâm văn hóa các cấp:

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

- Đến năm 2025, phấn đấu đạt 80% và đến năm 2030, đạt 100% trung tâm văn hóa cấp tỉnh, trung tâm văn hóa, thể thao cấp huyện tổ chức, hỗ trợ nhu cầu hoạt động sáng tạo và hưởng thụ văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao, du lịch phù hợp với từng nhóm lứa tuổi, sở thích.

- Đến năm 2025, đạt 70% và đến năm 2030, đạt 100% trung tâm văn hóa, thể thao cấp xã, nhà văn hóa - khu thể thao thôn có lớp năng khiếu, câu lạc bộ, nhóm sở thích, thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao thu hút người dân đến tham gia sinh hoạt phục vụ việc đẩy mạnh học tập suốt đời.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về học tập suốt đời trong thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa.

a) Đẩy mạnh tuyên truyền, đa dạng hóa hình thức truyền thông trên nền tảng công nghệ số, nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy, tăng cường trách nhiệm của các cấp, các ngành và của người dân.

b) Tuyên truyền, tổ chức có hiệu quả các hoạt động học tập suốt đời gắn với Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời, Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam - 21/4, Ngày Sách và Bản quyền thế giới - 23/4, Ngày Quốc tế bảo tàng - 18/5, Ngày Di sản văn hóa Việt Nam - 23/11 và các ngày lễ, ngày kỷ niệm của đất nước và địa phương.

c) Tổ chức chiến dịch truyền thông, phát động phong trào, cuộc vận động thúc đẩy hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa và gắn kết chặt chẽ với các phong trào xây dựng mô hình công dân học tập, cuộc vận động xây dựng xã hội học tập.

d) Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các tập thể và cá nhân điển hình, nhân rộng mô hình tốt, các cách làm hay, sáng tạo trong hoạt động phục vụ học tập suốt đời tại các thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa.

2. Củng cố cơ sở hạ tầng, mạng lưới thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, hiện đại hóa phương thức tổ chức các hoạt động, dịch vụ phục vụ học tập suốt đời phù hợp với đối tượng ở từng vùng, miền, địa phương.

a) Kiện toàn, củng cố mạng lưới, xây dựng và thực hiện cơ chế, chương trình phối hợp, liên kết giữa thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa với nhau và với các tổ chức, đơn vị, cơ sở giáo dục, hội khuyến học các cấp, liên đoàn lao động các cấp, trung tâm học tập cộng đồng xã, phường, thị trấn… tổ chức hiệu quả hoạt động phục vụ người dân học tập suốt đời, thu hút sự tham gia của cộng đồng.

b) Nhân rộng các mô hình hiệu quả; đổi mới phương thức hoạt động và cung ứng sản phẩm, dịch vụ trên nền tảng công nghệ số; tăng cường hợp tác

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

trong tạo lập và chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các thiết chế văn hóa và các cơ sở giáo dục, cơ quan, tổ chức hỗ trợ người dân học tập suốt đời.

c) Ứng dụng mạnh mẽ, toàn diện công nghệ thông tin, nhất là chuyển đổi số, tăng cường bổ sung nguồn lực thông tin để nâng cao năng lực hoạt động của các thư viện; chú trọng phát triển mạng lưới thư viện cơ sở, thư viện kết hợp với trung tâm học tập cộng đồng, điểm bưu điện - văn hóa xã, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng, thư viện cộng đồng phục vụ người dân tại cơ sở.

d) Tập trung triển khai các dự án về bảo tàng theo Quy hoạch tổng thể hệ thống bảo tàng Việt Nam đến năm 2020; đổi mới nội dung, hình thức trưng bày và giới thiệu di sản văn hóa tại bảo tàng; tăng cường các hình thức phục vụ người dân đến tham quan, chia sẻ và học tập.

đ) Tiếp tục thực hiện các mục tiêu đề ra trong Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở.

3. Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa phục vụ nhu cầu học tập suốt đời của người dân đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

a) Tổ chức đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng kiến thức, hoàn thiện năng lực cung ứng các sản phẩm và dịch vụ phục vụ học tập suốt đời trong bối cảnh chuyển đổi số.

b) Nâng cao ý thức về việc tự học, học tập thường xuyên của cán bộ quản lý, viên chức, người lao động làm việc trong các thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa.

c) Biên soạn, in ấn các tài liệu hướng dẫn, bồi dưỡng phương pháp, kỹ năng tổ chức các hoạt động phục vụ học tập suốt đời.

d) Huy động nhân lực của cộng đồng tham gia tổ chức và triển khai các hoạt động học tập suốt đời tại các thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa.

4. Tăng cường hợp tác quốc tế trong việc đổi mới và phát triển các hoạt động phục vụ học tập suốt đời trong thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa.

a) Tăng cường giao lưu, học hỏi kinh nghiệm quốc tế về tổ chức các hoạt động học tập ngoài nhà trường, về truyền thông và vận động cộng đồng, về đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

b) Tích cực phối hợp tổ chức hoặc tham gia các sự kiện quốc tế liên quan đến xây dựng xã hội học tập và học tập suốt đời.

c) Huy động các nguồn tài chính hợp pháp và tranh thủ sự hỗ trợ kỹ thuật của các quốc gia, các tổ chức quốc tế, doanh nghiệp nước ngoài để triển khai Chương trình.

5. Đẩy mạnh xã hội hóa trong hoạt động phục vụ học tập suốt đời tại các thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

a) Khuyến khích và tạo điều kiện phát triển mạng lưới thiết chế văn hóa ngoài công lập; tôn vinh các tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ xây dựng các chương trình giáo dục trong thiết chế văn hóa.

b) Đẩy mạnh việc vận động, quyên góp, huy động nguồn lực từ các doanh nghiệp, nhà tài trợ, tổ chức, cá nhân; tăng cường sự tham gia của cộng đồng, đặc biệt đội ngũ trí thức vào tổ chức hoạt động phục vụ người dân học tập suốt đời trong thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Kinh phí thực hiện Chương trình từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Hằng năm, căn cứ vào nhiệm vụ được giao trong Chương trình, các bộ, ngành trung ương và địa phương xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp chung trong kế hoạch dự toán ngân sách hằng năm của bộ, ngành trung ương và địa phương trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn đóng góp, tài trợ hợp pháp khác (nếu có).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan chủ trì, thường trực giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo thống nhất việc tổ chức thực hiện Chương trình, có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình.

b) Chủ trì triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; phối hợp với các bộ ngành, cơ quan thực hiện các nhiệm vụ được giao.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương củng cố, kiện toàn về tổ chức, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị của các thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa.

d) Thực hiện hiệu quả các Chương trình bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, Chương trình số hóa Di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 gắn với nâng cao năng lực tổ chức các hoạt động phục vụ học tập suốt đời.

đ) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng, tổ chức thẩm định, phê duyệt theo thẩm quyền và triển khai:

- Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa phục vụ học tập suốt đời.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

- Chương trình tuyên truyền, truyền thông về các hoạt động học tập suốt đời trong các thiết chế văn hóa giai đoạn 2021 - 2025 và đến năm 2030.

- Biên soạn Bộ tài liệu hướng dẫn tổ chức các hoạt động học tập suốt đời trong các thiết chế văn hóa.

- Xây dựng các mô hình tổ chức hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa.

e) Chủ trì kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện Chương trình, định kỳ hằng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ; tổ chức sơ kết vào năm 2025, tổng kết Chương trình và đề xuất xây dựng kế hoạch giai đoạn tiếp theo vào năm 2030; đề xuất Thủ tướng Chính phủ khen thưởng đối với tập thể, cá nhân tiêu biểu.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì chỉ đạo, hướng dẫn hệ thống thư viện cơ sở giáo dục triển khai hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình; chỉ đạo thư viện, bảo tàng thuộc trách nhiệm quản lý xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Chương trình.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch nghiên cứu, xây dựng chương trình sử dụng di sản văn hóa, kỹ năng đọc và thư viện, dân ca, dân vũ... trong dạy, học tại các cơ sở giáo dục phổ thông.

c) Chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo hằng năm xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao trong luân chuyển sách báo, phục vụ thư viện lưu động và tổ chức các chương trình giáo dục thông qua di sản văn hóa; tăng cường phối hợp hoạt động giữa trung tâm học tập cộng đồng và các thiết chế văn hóa cơ sở.

3. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an

Chủ trì chỉ đạo, hướng dẫn hệ thống thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa thuộc lực lượng vũ trang triển khai hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình.

4. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì chỉ đạo, hướng dẫn hệ thống thư viện cơ sở giáo dục nghề nghiệp triển khai hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ được giao trong Chương trình; chỉ đạo các thư viện, bảo tàng thuộc trách nhiệm quản lý xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Chương trình.

5. Bộ Thông tin và Truyền thông

a) Xây dựng và triển khai kế hoạch truyền thông; chỉ đạo, định hướng cung cấp thông tin, tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập trong đó có nội

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

dung về Chương trình; chỉ đạo cơ quan thông tấn, báo chí đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông về nội dung, hoạt động của Chương trình.

b) Chủ trì, hướng dẫn triển khai Chương trình trong các thư viện, bảo tàng thuộc thẩm quyền quản lý.

6. Bộ Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các bộ, cơ quan trung ương bố trí kinh phí thường xuyên thực hiện Chương trình theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước trong từng thời kỳ.

7. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

a) Chủ trì, hướng dẫn triển khai hoặc lồng ghép nội dung Chương trình trong các thư viện, bảo tàng thuộc trách nhiệm quản lý với các chương trình, đề án khác được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Chương trình, tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị được học tập suốt đời và tham gia các hoạt động phục vụ học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa.

c) Phối hợp kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện Chương trình; định kỳ hằng năm gửi báo cáo về Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

8. Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan truyền thông, báo chí.

a) Xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình liên quan đến phạm vi chức năng nhiệm vụ được phân công; phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tuyên truyền và triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình.

b) Triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến qua các phương tiện thông tin đại chúng; xây dựng, hợp tác, sản xuất, trao đổi, phổ biến các chương trình, sản phẩm truyền thông về các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa và xây dựng xã hội học tập.

9. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Chỉ đạo xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình tại địa phương.

b) Bố trí kinh phí địa phương tổ chức triển khai thực hiện Chương trình theo nội dung được phân công, chú trọng củng cố cơ sở hạ tầng, hiện đại hóa cơ sở vật chất, phát triển mạng lưới thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa theo

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

quy hoạch đã được phê duyệt; đẩy mạnh xã hội hóa phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

c) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng, tổ chức thẩm định, phê duyệt theo thẩm quyền và triển khai xây dựng chương trình phát triển hệ thống học liệu mở phục vụ học tập suốt đời của người dân trong các thiết chế văn hóa.

d) Chỉ đạo các cơ quan báo chí của địa phương thực hiện sản xuất chuyên mục tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập trong đó có nội dung về học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa.

đ) Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình tại địa phương; khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào học tập suốt đời; định kỳ hằng năm báo cáo tình hình thực hiện Chương trình gửi Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

10. Đề nghị Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc chỉ đạo và triển khai thực hiện Chương trình, đặc biệt trong việc tuyên truyền, định hướng truyền thông; phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình.

11. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp và tổ chức xã hội ở trung ương liên quan.

a) Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu giáo chức Việt Nam, Hội Người cao tuổi Việt Nam phối hợp với các cơ quan có liên quan và các tổ chức xã hội khác tích cực tuyên truyền, nâng cao ý thức tự học, học tập thường xuyên của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc cơ quan, tổ chức mình và của nhân dân.

b) Hội Thư viện Việt Nam, Hội Di sản văn hóa Việt Nam phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch xây dựng mô hình học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa; tham gia đánh giá việc thực hiện Chương trình theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước.

c) Hội Khuyến học Việt Nam nghiên cứu đưa nội dung tổ chức và triển khai các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa thành một trong những tiêu chí công nhận "cộng đồng học tập" của địa phương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, KGVX (2b).Sơn.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Vũ Đức Đam

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật